TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN BÌNH THỦY** **THÀNH PHỐ CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 59/2019/HNGĐ-ST
Ngày 28-11-2019
V/v " Tranh chấp ly hôn, nuôi con"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH THỦY, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: **Bà Lê Thị Thùy Hương;**
- *Các Hội thẩm nhân dân*: **Ông Nguyễn Thanh Tâm;**

Bà Huỳnh Thị Lài;

- *Thư ký phiên tòa:* **Bà Nguyễn Thị Hồng Châu** – Thư ký Tòa án nhân dân quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa*: **Ông Trần Tấn Bửu** – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 11 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ xét xử công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 246/2019/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 8 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 690/2019/QĐXX-HNGĐ ngày 11 tháng 11 năm 2019, giữa các đương sự:

1.Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Minh E, sinh năm 1981; Trú tại đường C, phường B, quận B, thành phố Cần Thơ; Có mặt.

2.Bị đơn: Ông Nguyễn Tuấn T; Trú tại tổ 6, khu vực T, phường Đ, quận B, thành phố Cần Thơ; Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn xin ly hôn 08/5/2019, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn bà Nguyễn Thị Minh E trình bày:

Bà và ông T tự nguyện tiến tới hôn nhân và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Đ, quận B, thành phố Cần Thơ vào ngày14/4/2015. Ông bà chung sống hạnh phúc được một thời gian, đến năm 2016 phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, thường xuyên cãi vã.

Đến tháng 9/2016 bà bỏ về gia đình mẹ ruột sống cho đến nay. Mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, ông bà không còn quan tâm đến nhau. Bà nhận thấy cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc nên yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với ông T.

Về con chung: Trong quá trình chung sống, ông bà có một con chung tên Nguyễn Minh Thảo N(nữ), sinh ngày 25/01/2015. Bà yêu cầu được nuôi con và không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn ông Nguyễn Tuấn T, Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng ông T vẫn cố tình vắng mặt và cũng không có ý kiến phản hồi nên vụ án không tiến hành hòa giải được. Do đó, Tòa án tiến hành đưa vụ án ra xét xử vắng mặt ông T theo thủ tục niêm yết công khai theo quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thủy phát biểu quan điểm: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015. Về quan điểm giải quyết vụ án thì Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn. Chấp nhận giao con chưa thành niên cho nguyên đơn trực tiếp nuôi dưỡng. Nguyên đơn không yêu cầu bị đơn cấp dưỡng nuôi con cũng như không yêu cầu giải quyết về tài sản chung và nợ chung nên không đặt ra xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Bà Nguyễn Thị Minh E khởi kiện yêu cầu ly hôn và nuôi con với ông Nguyễn Tuấn T; Trú tại tổ 6 khu vực T, phường Đ, quận B, thành phố Cần Thơ. Căn cứ vào Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35 và Điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015 xác định: Đây là vụ án tranh chấp ly hôn và nuôi con thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông Nguyễn Tuấn T được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần để tham gia hòa giải nhưng ông T cố tình vắng mặt. Tòa án tiến hành thủ tục niêm yết công khai xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại Điều 179 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Đến nay, ông T vắng mặt

lần thứ hai, không rõ lý do nên căn cứ vào Khoản 2, Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt ông T.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Minh E và ông Nguyễn Tuấn T tự nguyện tiến tới hôn nhân và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Đ, quận B, thành phố Cần Thơ vào năm 2015. Hôn nhân của ông bà là hôn nhân hợp pháp nên được pháp luật thừa nhận.

Xét mâu thuẫn vợ chồng giữa bà E và ông T thì có nhiều mâu thuẫn xảy ra trong cuộc sống. Ông bà không còn chung sống với nhau từ năm 2016 cho đến nay mà không thể giải tỏa mâu thuẫn để hàn gắn hạnh phúc gia đình. Hiện tại ông bà không còn liên lạc cũng nhau không còn quan tâm đến nhau, mỗi người có cuộc sống riêng. Tại phiên tòa bà E xác định không còn tình cảm vợ chồng với ông T và cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhiều lần triệu tập hợp lệ đối với bị đơn ông T nhưng ông T vắng mặt và không có ý kiến phản hồi gì đối với yêu cầu xin ly hôn của bà E. Điều này chứng tỏ bị đơn ông T không có thiện chí để đoàn tụ gia đình với bà E.

Từ những lý do trên cho thấy cuộc sống hôn nhân giữa ông bà đã rơi vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Cho nên việc bà E yêu cầu được ly hôn với ông T là có cơ sở, phù hợp với căn cứ cho ly hôn tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà E.

[2.2] Về con chung:

Ông bà có một con chung và hiện tại đang sinh sống cùng với bà E. Hiện tại con của ông bà còn quá nhỏ cần được bà E tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng nên yêu cầu xin nuôi con của bà E là phù hợp với quy định tại Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Do đó Hội đồng xét xử chấp nhận. Đồng thời dành quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung cho ông T không ai được quyền ngăn cản.

Bà E không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[2.3] Về Tài sản chung, nợ chung: Tại phiên tòa bà E xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Đồng thời bị đơn ông T vắng mặt nên Tòa án

không đặt ra xem xét. Các đương sự có quyền khởi kiện vụ án khác để yêu cầu Tòa án giải quyết nếu có tranh chấp.

[3]Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 179, Điều 227, Điều 228, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Điểm a Khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Minh E đối với ông Nguyễn Tuấn T về yêu cầu xin ly hôn, nuôi con.

1.Về quan hệ hôn nhân: Xử cho bà Nguyễn Thị Minh E ly hôn với ông Nguyễn Tuấn T.

2.Về con chung: Giao con chung tên Nguyễn Minh Thảo N(nữ), sinh ngày 25/01/2015 cho bà Nguyễn Thị Minh E trực tiếp nuôi dưỡng. Không buộc Ông Nguyễn Tuấn T cấp dưỡng nuôi con.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung cho ông T, không ai được quyền ngăn cản.

3.Về tài sản chung, nợ chung: Không giải quyết do nguyên đơn không yêu cầu. Các đương sự có quyền khởi kiện vụ án khác để yêu cầu Tòa án giải quyết nếu có tranh chấp.

4.Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm về ly hôn là 300.000(*Ba trăm nghìn)*đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm nguyên đơn đã nộp là 300.000(*Ba trăm nghìn)*đồng theo biên lai thu số 009978 ngày 02/8/2019 của Chi cục thi hành án Dân sự quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ. Nguyên đơn đã nộp đủ án phí.

5.Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án(Ngày 28/11/2019). Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

*Nơi nhận:
-Viện kiểm sát ND quận Bình Thủy;
-Chi cục THA DS quận Bình Thủy;
-UBND P.Đ, Q.B
(nơi đk kết hôn-GCNKH 24/2015);
-Đương sự;
-Lưu hồ sơ vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Lê Thị Thùy Hương